

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG TỈNH PHÚ THỌ

Trần Phúc Ba*

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, chúng tôi đã tiến hành đổi mới chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ. Sau ba năm thực nghiệm chương trình mới, tiến hành thu thập số liệu, so sánh, đánh giá hiệu quả cho thấy kết quả học tập, mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đổi mới bước đầu đã khẳng định tính hiệu quả trong thực tiễn.

Từ khóa: Hiệu quả chương trình đào tạo, Giáo dục thể chất, Đại học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ.

Effectiveness evaluation of the renewal of the university-level Physical Education training program in at Hung Vuong University, Phu Tho province

Summary:

Through regular scientific research methods, we have renewed the university-level PE training program at Hung Vuong University, Phu Tho province. After three years of experimenting with the new program, collecting data, comparing and evaluating the effectiveness, it showed that the learning results and standard-satisfied level of the innovative training program have initially confirmed the validity and practical effectiveness of the new program.

Keywords: Effectiveness of training program, Physical education, Hung Vuong University, Phu Tho province.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Để đáp ứng Chiến lược phát triển Trường Đại học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030, nhà trường đã tiến hành đồng bộ các giải pháp như tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới kế hoạch đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá, nâng cao trình độ chuyên môn cho giảng viên... Trong đó vấn đề rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo (CTĐT) là công việc quan trọng cần được quan tâm và ưu tiên hàng đầu. Qua đánh giá thực trạng CTĐT trình độ đại học ngành Giáo dục thể chất (GDTC) Trường Đại học Hùng Vương cho thấy CTĐT đã bộc lộ nhiều bất cập, cần phải có một nghiên cứu bài bản, nghiêm túc để đổi mới cấu trúc, nội dung theo hướng tiếp cận chuẩn đầu ra (CĐR) và đáp ứng với những yêu cầu của thị trường lao động. Năm học 2018-2019, Trường Đại học Hùng Vương đã tiến hành đổi mới CTĐT trình độ đại học ngành GDTC và đã được đưa vào đào tạo cho sinh viên khóa 16 (niên khóa 2018-2022)

ngành GDTC, đến thời điểm hiện tại đã được ba năm học. Do đó cần có những đánh giá hiệu quả của CTĐT nhằm đưa ra những minh chứng xác thực, khoa học về hiệu quả của chương trình mới để từ đó có những cải tiến, đi đến hoàn thiện CTĐT cho các khóa học tiếp theo. Đây là việc làm quan trọng, cấp thiết hiện nay.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp: Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu; phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; phương pháp quan sát sư phạm; phương pháp thực nghiệm sư phạm và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Đánh giá hiệu quả chương trình đào tạo thông qua so sánh kết quả học tập

Kết quả học tập của sinh viên khóa 16 (niên khóa 2018-2022) được tổng hợp vào cuối các kỳ của ba năm học (từ năm thứ nhất đến năm thứ ba) và so sánh với kết quả ba năm học của sinh viên khóa 15 (học chương trình cũ) để làm căn cứ để đánh giá hiệu quả CTĐT đổi mới. Kết quả được trình bày tại bảng 1 và bảng 2.

*ThS, Trường Đại học Hùng Vương; Email: tranphucba.hv@gmail.com

Bảng 1. Kết quả học tập của sinh viên nhóm thực nghiệm (khóa 16) và nhóm đối chứng (khóa 15) qua ba năm học (6 kỳ)

Học kỳ	Số SV	Kết quả học tập										So sánh	
		Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB		Dưới TB		χ^2	P
		m_i	%	m_i	%	m_i	%	m_i	%	m_i	%		
Nhóm thực nghiệm (khóa 16)													
I	9	0	0.00	1	11.11	8	88.89	0	0	0	0	0.9	>0.05
II	9	1	11.11	3	33.33	5	55.56	0	0	0	0	5.62	<0.05
III	9	1	11.11	4	44.44	4	44.44	0	0	0	0	2.91	>0.05
IV	9	2	22.22	4	44.44	3	33.33	0	0	0	0	2.43	>0.05
V	9	1	11.11	5	55.56	3	33.33	0	0	0	0	5.62	<0.05
VI	9	2	22.22	4	44.44	3	33.33	0	0	0	0	2.43	>0.05
Nhóm đối chứng (khóa 15)													
I	8	0	0.00	0	0.00	4	50.00	4	50	0	0	1.14	>0.05
II	8	0	0.00	0	0.00	5	62.50	3	37.5	0	0	1.75	>0.05
III	8	0	0.00	1	12.50	4	50.00	3	37.5	0	0	0.17	>0.05
IV	8	0	0.00	1	12.50	5	62.50	2	25	0	0	0.88	>0.05
V	8	0	0.00	1	12.50	7	87.50	0	0	0	0	1.45	>0.05
VI	8	0	0.00	4	50.00	4	50.00	0	0	0	0	1.45	>0.05

Bảng 2. So sánh kết quả học tập của sinh viên nhóm thực nghiệm (khóa 16) và nhóm đối chứng (khóa 15) qua ba năm học (6 kỳ)

Học kỳ	Kết quả so sánh					
	Xuất sắc – Giỏi		Khá – TB		Khác biệt	
	Thực nghiệm (%)	Đối chứng (%)	Thực nghiệm (%)	Đối chứng (%)	χ^2	p
I	11.11	0	88.89	100	0.99	> 0.05
II	44.44	0	55.56	100	4.85	< 0.05
III	55.55	12.50	44.44	87.50	4.47	< 0.05
IV	66.66	12.50	33.33	87.50	6.04	< 0.05
V	66.66	12.50	33.33	87.50	6.04	< 0.05
VI	66.66	50.00	33.33	50.00	1.94	> 0.05

So sánh kết quả học tập của hai nhóm đối chứng và thực nghiệm được trình bày tại bảng 1 và bảng 2 cho thấy: Kết quả học tập của nhóm thực nghiệm là tốt hơn hẳn nhóm đối chứng ở các kỳ học ($p < 0.05$).

2. Đánh giá hiệu quả của chương trình đào tạo thông qua kết quả đánh giá chuẩn đầu ra năng lực chuyên môn

Kết thúc năm học thứ ba, để chuẩn bị cho sinh viên đi thực tập tốt nghiệp sư phạm lần 2, chúng tôi tiến hành đánh giá mức độ đáp ứng CDR chuyên môn của sinh viên. Nội dung đánh giá gồm:

Thi lý thuyết chuyên môn trên máy bằng hình thức trắc nghiệm 30 phút (tổng 30/100 điểm)

Thi thực hành giảng dạy tại lớp giả định

(tổng 50/100 điểm)

Phòng vấn trực tiếp của Hội đồng đánh giá với sinh viên (tổng 20/100 điểm)

So sánh kết quả của hai nhóm đối chứng và thực nghiệm theo từng nội dung là cơ sở để đánh giá hiệu quả của CTĐT đổi mới. Kết quả được trình bày tại bảng 3, bảng 4 và bảng 5.

Đánh giá chung về kết quả thi CDR năng lực chuyên môn cho thấy kết quả đánh giá ở nhóm thực nghiệm cao hơn hẳn nhóm đối chứng ở tất cả các nội dung đánh giá. Điều này có thể khẳng định CTĐT đổi mới do luận án xây dựng đáp ứng CDR tốt hơn CTĐT cũ.

3. Đánh giá hiệu quả thông qua mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo đổi mới

BÀI BÁO KHOA HỌC

Bảng 3. Kết quả đánh giá chuẩn đầu ra năng lực chuyên môn của sinh viên nhóm thực nghiệm (khóa 16) và đối chứng (khóa 15) nội dung thi trắc nghiệm trên máy

Số SV	Kết quả xếp loại										So sánh	
	XS	%	Giỏi	%	Khá	%	TB	%	Dưới TB	%		p
Nhóm thực nghiệm												
9	2	22.22	3	33.33	4	44.44	0	0	0	0	3.60	< 0,05
Nhóm đối chứng												
8	1	12.5	2	25.00	5	62.50	0	0	0	0	4.44	< 0,05

Bảng 4. Kết quả đánh giá chuẩn đầu ra năng lực chuyên môn của sinh viên nhóm thực nghiệm (khóa 16) và đối chứng (khóa 15) nội dung thi giảng giả định trên lớp

Số SV	Kết quả xếp loại										So sánh	
	XS	%	Giỏi	%	Khá	%	TB	%	Dưới TB	%		p
Nhóm thực nghiệm												
9	3	33.33	2	22.22	4	44.44	0	0	0	0	1.60	> 0.05
Nhóm đối chứng												
8	0	0	2	25.00	5	62.50	1	12.50	0	0	0.04	>0.05

Bảng 5. Kết quả đánh giá chuẩn đầu ra năng lực chuyên môn của sinh viên nhóm thực nghiệm (khóa 16) và đối chứng (khóa 15) nội dung thi phỏng vấn trực tiếp

Số SV	Kết quả xếp loại										So sánh	
	XS	%	Giỏi	%	Khá	%	TB	%	Dưới TB	%		p
Nhóm thực nghiệm												
9	1	11.11	1	11.11	4	44.44	3	33.33	0	0	3.88	< 0.05
Nhóm đối chứng												
8	0	0	1	12.50	5	62.50	2	25.00	0	0	1.90	>0.05

Sau khi kết thúc đánh giá CĐR năng lực chuyên môn, chúng tôi tiến hành xin ý kiến của 7 chuyên gia, 6 đại diện của đơn vị tuyển dụng, 9 sinh viên trực tiếp học tập và 12 giảng viên trực tiếp giảng dạy CTĐT mới do luận án xây dựng về mức độ đáp ứng của CTĐT bằng hình thức phỏng vấn gián tiếp thông qua phiếu hỏi do Trung tâm đảm bảo chất lượng nhà trường xây dựng. Kết quả được trình bày tại bảng 6 và 7.

Về cơ bản, các bên liên quan đều đánh giá CTĐT đã đáp ứng được mục tiêu, CĐR, cũng như năng lực đáp ứng công việc của sinh viên với nhu cầu xã hội. Cấu trúc, nội dung CTĐT đảm bảo phù hợp, được xây dựng công phu, khoa học, có tính cập nhật và hiện đại, các học phần trong CTĐT đáp ứng tốt trong việc đảm bảo thực hiện mục tiêu, CĐR và nhu cầu xã hội.

KẾT LUẬN

Chương trình đào tạo đổi mới trình độ đại học hệ chính quy ngành GDTC trường Đại

học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ được Hiệu trưởng Trường ký Quyết định số 930/QĐ-ĐHHV ngày 08 tháng 08 năm 2018 cho phép đưa vào đào tạo bắt đầu từ Khóa 16, năm học 2018-2019. Qua ba năm triển khai chương trình, chúng tôi đã tiến hành đánh giá hiệu quả thông qua ba tiêu chuẩn đó là: Kết quả học tập ba năm học (6 kỳ) của sinh viên; kết quả đánh giá CĐR năng lực chuyên môn của sinh viên; Kết quả phỏng vấn các bên liên về mức độ đáp ứng của CTĐT. Kết quả tổng hợp cho thấy hiệu quả CTĐT đổi mới tốt hơn hẳn hiệu quả của CTĐT cũ. Ý kiến đánh giá của các bên liên quan đều cho rằng CTĐT đổi mới đáp ứng tốt hơn về mục tiêu, CĐR, cũng như năng lực đáp ứng công việc của sinh viên với nhu cầu xã hội; Cấu trúc, nội dung chương trình đã được cơ cấu, sắp xếp lại một cách hài hòa, cân đối, khoa học, đảm bảo thực hiện mục tiêu, CĐR và đáp ứng tốt nhu cầu xã hội.

Bảng 6. Ý kiến đánh giá của các chuyên gia, nhà tuyển dụng về mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo đổi mới

Số lượt đánh giá	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá									
		Tốt	%	khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%
Đánh giá của các chuyên gia											
7	Về kiến thức cơ bản	3	42.85	4	57.15	0	0	0	0	0	0
	Về kiến thức chuyên ngành	4	57.15	2	28.57	1	14.28	0	0	0	0
	Về kỹ năng áp dụng thực tế	2	28.57	4	57.15	1	14.28	0	0	0	0
	Về khả năng làm việc chuyên ngành	2	28.57	3	42.85	2	28.57	0	0	0	0
	Về khả năng đáp ứng với chương trình sau đại học	5	71.43	2	28.57	0	0	0	0	0	0
Đánh giá của nhà tuyển dụng											
6	Hiểu biết về lĩnh vực chuyên ngành	2	33.33	4	66.67	0	0	0	0	0	0
	Hiểu biết về kiến thức xã hội	2	33.33	3	50.00	1	16.67	0	0	0	0
	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thái độ	3	50.00	2	33.33	1	16.67	0	0	0	0
	Khả năng đáp ứng công việc tại đơn vị sau khi tốt nghiệp	3	50.00	3	50.00	0	0	0	0	0	0
	Khả năng xử lý tình huống trong công việc	2	33.33	2	33.33	2	33.33	0	0	0	0

Bảng 7. Ý kiến đánh giá của giảng viên và sinh viên về mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo đổi mới

Số lượt đánh giá	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá					
		Rất đồng ý	%	Đồng ý	%	Không đồng ý	%
Đánh giá của sinh viên							
9	CTĐT có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, phù hợp với nhu cầu xã hội	7	77.77	2	22.23	0	0
	Cấu trúc của CTĐT phù hợp với ngành, nghề đào tạo	8	88.88	1	11.12	0	0
	Nội dung CTĐT đầy đủ, cập nhật, đáp ứng được mục tiêu và CĐR	7	77.77	2	22.23	0	0
	Số tín chỉ và số học phần trong CTĐT phù hợp	6	66.65	2	22.23	1	11.12
	CTĐT đảm bảo đủ năng lực liên thông lên chương trình sau đại học	8	88.88	1	11.12	0	0
Đánh giá của giảng viên							
12	CTĐT có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, phù hợp với nhu cầu xã hội	9	75	3	25	0	0
	Cấu trúc của CTĐT phù hợp với ngành, nghề đào tạo	8	66.66	4	33.34	0	0
	Nội dung CTĐT đầy đủ, cập nhật, đáp ứng được mục tiêu và CĐR	10	83.33	2	16.67	0	0
	Nội dung chương trình phù hợp với khả năng tiếp thu của sinh viên	7	58.33	4	33.34	1	8.33
	Số tín chỉ và số học phần trong CTĐT phù hợp	8	66.66	3	25	1	8.33
	Sự phân bổ giữa lý thuyết và thực hành trong các học phần	8	66.66	3	25	1	8.33
	CTĐT đảm bảo đủ năng lực liên thông lên chương trình sau đại học	10	83.33	2	16.67	0	0

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo Dục và Đào Tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.
 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo

hệ thống tín chỉ, Quyết định số 17/2014/VBHN-BGD&ĐT ngày 15/5/2014.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), “Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất”, Thông tư 32/2018/TT- BGDĐT về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.